FRANCIS GARNIER TRONG CUỘC PHIÊU LƯU QUÂN SỰ CỦA THỰC DÂN PHÁP Ở BẮC KỲ LẦN THỨ NHẤT (1873)

ĐỖ XUÂN TRƯỜNG*

Trong giai đoạn đầu cuộc xâm lược và bình định của thực dân Pháp tại Việt Nam, Marie Joseph Francois (Francis) Garnier (1839-1873) (1) nổi lên là một nhân vật quan trọng.

Sau khi tham gia tấn công và thiết lập chế độ cai trị Nam Kỳ vào đầu những năm 1860, được bổ nhiệm làm thanh tra dân sự tại Nam Kỳ và quản lý hành chính khu vực Chợ Lớn, ông đã tham gia vào việc thám hiểm sông Mêkong (1866-1868) và cuối cùng đã được giao trọng trách chỉ huy chiến dịch xâm lược Bắc Kỳ lần thứ nhất vào năm 1873.

Về sự kiện này và Francis Garnier đã từng có không ít các công trình nghiên cứu đề cập tới. Trong bài viết này, chúng tôi sẽ trình bày vai trò và kết cục của Francis Garnier trong cuộc phiêu lưu quân sự của thực dân Pháp tại Bắc Kỳ năm 1873.

1. Vài nét về âm mưu xâm lược Bắc Kỳ của thực dân Pháp

Với việc chiếm nốt 3 tỉnh miền Tây vào năm 1867, việc chinh phục bằng quân sự của thực dân Pháp đối với Nam Kỳ coi như kết thúc. Không dừng lại ở đó, trong âm mưu bành trướng thuộc địa trên cả khu vực Viễn Đông cùng cuộc chạy đua với các cường quốc khác, đế quốc Pháp quyết định mở rộng phạm vi chiếm đóng trên các xứ của Việt Nam nói riêng, của Đông Dương nói chung, trong đó, Bắc Kỳ là đối tượng cần thôn tính được Pháp nhằm vào trước hết.

Chiếm được Bắc Kỳ, Pháp không những có được nguồn tài nguyên giàu có, nguồn nhân công dồi dào cùng với một thị trường nhiều triệu dân của xứ này mà còn có thể kiểm soát tuyến đường thủy dọc sông Hồng, khi việc thám sát sông Mê Kông do Doudard de Lagrée và Francis Garnier bị thất bại trong cuộc đua tìm kiếm con đường xâm nhập thị trường Trung Hoa của giới thực dân và kỹ nghệ châu Âu đầu những năm 1860.

Về tuyến đường này, tháng 8 năm 1870, Jean Dupuis (2) - một nhà thám hiểm và thương nhân người Pháp đã thực hiện chuyến khảo sát tuyến đường thủy sông Hồng (nối vùng biển Bắc Kỳ với Vân Nam, Trung Quốc). Sau chuyến khảo sát này, Jean Dupuis nhận định như sau: "Con đường này chẳng những đáp ứng với nhu cầu của Vân Nam, mà cũng đáp ứng với nhu cầu của một phần Tây Tạng, Tứ Xuyên, Quý Châu, Quảng Tây, Lào và Bắc Kỳ. Mở đường này là nối liền hơn 90 triệu người với văn minh Âu châu, khai phóng một thị trường vô biên cho sản vật của ta và đặt sát gần Sài Gòn một phương tiện giao thông thuận lợi và ít tốn với những vùng giàu có bậc nhất trên thế giới đến nay hãy còn đóng cửa đối với thương mại nước ngoài" (3).

*GS.TS. Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG Hà Nội

Từ năm 1871-1872, ông tiếp tục khám phá vùng sông Hồng cho mục đích thương mại. Thành công của việc khám phá đối với tuyến đường này của Dupuis đã kích thích sự nhòm ngó của các đế quốc đối với tuyến đường này nói riêng, đối với xứ Bắc Kỳ nói chung. Trong cuộc hội đàm với Kinh lược Lê Tuấn và J. Dupuis ngày 18-11-1872, Đại tá Sennez đã nhấn mạnh về "dòng xâm lấn" không thế cưỡng lại này: "Hôm nay là Dupuis, ngày mai sẽ là một người khác, tất cả mọi người và bao giờ cũng vậy họ đến đây yêu cầu với các ông nền tự do thông thương. Các ông hãy nên tin rằng, mọi sự cưỡng lại đều là vô ích. Pháo đài, đại bác, đập ngăn sông, từ nay về sau là bất lực không thể cưỡng lại với dòng xâm lấn của nền văn minh đang tiến về nước An Nam" (4).

Lúc đó, giới chính trị thực dân Pháp đã diễn ra sự phân hóa ngày càng gay gắt về vấn đề Bắc Kỳ. Phe bảo thủ trong Quốc hội viện lý do Pháp đang gặp khó khăn về tài chính vì còn phải khắc phục hậu quả của cuộc chiến tranh Pháp - Phổ, phản đối việc chiếm đóng Bắc Kỳ. Ngược lại, phe cấp tiến lại ủng hộ việc thôn tính địa bàn chiến lược này, nhằm tìm kiếm ưu thế kiểm soát tuyến đường sông Hồng tiến vào thị trường phía Nam Trung Quốc và củng cố vững chắc thuộc địa Nam Kỳ, đặc biệt là các quan chức trong bộ máy Soái phủ, nổi bật là Đô đốc Dupré (5).

Ngay từ đầu những năm 1870, đòi hỏi về việc xem xét lại Hiệp ước Nhâm Tuất được cho là đã lỗi thời với triều đình Huế, ngoài mục đích xác lập chắc chắn việc chiếm đóng Nam Kỳ lục tỉnh, mà nhằm đạt được những ưu thế tại địa bàn chiến lược Bắc Kỳ, ngày càng lan rộng trong Soái phủ Nam Kỳ. Đô đốc Dupré đã tuyên bố: "Sự xâm nhập Bắc Kỳ là một vấn đề sinh tử cho tương lai nền thống trị của chúng ta ở Viễn Đông" (6). Trong khi, Bộ trưởng Hải quân Pháp Hornoy dù thấy rõ tầm quan trọng việc này, rằng: "Tôi hiểu hết tất cả những cái hấp dẫn của công việc chinh phục Bắc Kỳ, thực chất nó là thôn tính toàn bộ nước An Nam. Rất có thể, trong tương lai cuộc chinh phục đó sẽ mang lại cho chúng ta một vương quốc tự trị như Ấn Độ thuộc Anh" (7) nhưng lại nhấn mạnh phải tránh mọi rắc rối trong bức điện gửi Dupré ngày 8-9-1873.

Vào năm 1873, lấy cớ giải quyết vụ Jean Dupuis (8), Soái phủ Nam Kỳ đã quyết tâm tiến hành một chiến dịch quân sự can thiệp vào Bắc Kỳ, lờ đi những chỉ thị của chính quốc Pháp, hòng tạo được lợi thế trong việc kiểm soát tuyến đường thủy sông Hồng trước các thế lực thực dân khác. Thống đốc Dupré trong nhiều văn bản trao đổi qua lại với Chính phủ Pháp đều nhấn mạnh hành động này có liên quan tới "vấn đề sinh tử" của thuộc địa Nam Kỳ, cần phải nhanh chóng ép triều đình Huế ký một hiệp ước mới để khẳng định vị thế chắc chắn của xứ thuộc địa này. Chính trong thời điểm quyết định này, Garnier trở thành một lựa chọn hàng đầu của Thống đốc Nam Kỳ cho vị trí chỉ huy chiến dịch xâm lược Bắc Kỳ lần thứ nhất.

2. Francis Garnier - một lựa chọn cho vị trí chỉ huy chiến dịch đánh chiếm Bắc Kỳ lần thứ nhất của Thống đốc Nam Kỳ

Trong suốt thời gian chuẩn bị cho kế hoạch xâm lược Bắc Kỳ lần thứ nhất, Thống đốc Dupré đã chắc chắn lựa chọn Đại tá Senez cho vị trí chỉ huy chiến dịch. Lý do thì là vì Đại tá Senez là một sĩ quan cấp cao của quân viễn chinh Pháp, rất am hiểu tình hình, vùng đất Bắc Kỳ và đặc biệt là người cổ vũ mạnh mẽ cho việc đánh chiếm Bắc Kỳ trong toan tính của ông ta. Trên thực tế, Đại tá Senez đã thực hiện hai chuyến khảo sát

miền bờ biển Bắc Kỳ trong năm 1872. Sau chuyến khảo sát lần hai, trở về Sài Gòn, Senez đã bày tỏ tán thành quan điểm sử dụng vũ lực đánh chiếm Bắc Kỳ để gây sức ép với triều đình Huế. Viên đại tá này chính là lựa chọn đầu tiên mà Dupré nghĩ đến khi định giải quyết "vấn đề Bắc Kỳ".

Trong một văn bản trao đổi khá dài gửi cho Dompierre d'Hornoy, Bộ trưởng Bộ Hải quân và thuộc địa ngày 28-7-1873, Dupré thông báo: "Cuộc hành quân đã được đặt dưới sự chỉ huy của Đại tá Senez, người biết rõ vùng đất ấy và đã nói với tôi rằng, ông ta sẽ bắt tay thực hiện mục tiêu mà chúng tôi đang nhắm đến bằng một lực lượng còn ít hơn nữa". Tuy nhiên, trong phần tái bút của bức thư, Dupré có đề cập đến việc tìm kiếm một người thay thế Senez (đang bị ốm nặng và phải về Pháp nghỉ dưỡng), như ông ta dự định trong chính bức thư trên: "Sự trì hoãn do việc Đại tá Senez bị bệnh là điều rất đáng buồn. Tôi cần tìm một người mà tôi có thể tin tưởng được cho một công việc tế nhị như vậy. Nếu tôi không tìm được người ấy, buộc lòng tôi phải hoãn cuộc chinh phạt" (9).

Chính trong lúc này, Francis Garnier đã được Dupré nghĩ tới. Ngày 9-8-1873, Dupré đã đánh điện gọi Garnier đang ở Thượng Hải về Sài Gòn để bàn việc xúc tiến chiến dịch xâm lược Bắc Kỳ (10). Trong bức thư gửi Thương Bạc viện ngày 6-10-1873, Thống đốc Nam Kỳ có nhắc đến Garnier với như sau: "Viên sĩ quan mà tôi tính gửi ra Bắc Kỳ là một người đầy thận trọng và hiểu biết. Ông ta đã thực hiện cuộc du hành thám hiểm sông Mê Kông, có quan hệ tốt với phó vương (Tổng thống quân vụ) Vân Nam; mới đây thôi ông ta đã thực hiện một chuyến du hành lớn trong những tỉnh miền Tây của Trung Quốc. Tôi tràn trề tin tưởng và cách thức mà ông ta dùng để hoàn thành những ý tưởng của tôi" (11).

Về biện pháp tiến hành việc chiếm đóng, trong toan tính đưa quân ra Bắc Kỳ, Thống đốc Nam Kỳ Dupré dự định sử dụng những giải pháp vũ lực mà Đại tá Senez nêu ra sau chuyến thám sát Bắc Kỳ lần 2 và cuộc gặp gỡ Jean Dupuis cuối năm 1872. Giải pháp này từng được Senez trình bày tỉ mỉ các bước như sau: chiếm đóng các thành phố khống chế đường sông ngòi huyết mạch chính tại Bắc Kỳ; thu phục dân chúng và các thị trấn để có cơ sở xã hội giúp sức cho việc bình định; tiêu diệt các toán quân Trung Hoa và cuối cùng, bắt giữ các quan lại đưa ra Côn Đảo làm con tin, nhưng phải giữ lại và đối xử kính trọng với một số nhân vật tên tuổi ở trong xứ để có thể thương lượng về sau (12). Senez còn nhấn mạnh cần phải xúc tiến mau lẹ việc này, vì vua Tự Đức có thể sẽ củng cố phòng thủ Bắc Kỳ và e sợ những âm mưu dòm ngó từ những thế lực thực dân khác.

Khi được thống đốc Nam Kỳ lựa chọn, Garnier đã phân tích lại kế hoạch của Senez. Hầu hết những giải pháp nặng tính quân sự mà Senez đề xuất đều bị Garnier bác bỏ. Garnier cho rằng: "sẽ rất tốt nếu chúng ta tự đặt mình thành người bảo vệ những quyền lợi của triều đình Huế, và để đánh đổi lấy sự bảo hộ của chúng ta, ta có thể áp đặt cho họ mở cửa xứ Bắc Kỳ cho thương mại. Như vậy chúng ta sẽ ở trên một địa hạt ngoại giao không ai có thể tấn công được" (13). Mặt khác, Garnier cho rằng, nếu quyền hành của Tự Đức tiêu tan ở xứ này, thì nước Pháp cũng không có lý do gì để can thiệp, cần phải tìm cách hòa hợp với những nhà cầm quyền địa phương chứ không phải là chống lại họ. Những phân tích của Garnier đã góp phần quan trọng trong việc điều chỉnh các biện pháp

tiến hành xâm lược Bắc Kỳ mà Thống đốc Nam Kỳ đang quyết tâm thực hiện.

Những ý kiến của Garnier đã thuyết phục được Dupré, vì thế ông ta tin tưởng giao nhiệm vụ cho Garnier ra Bắc Kỳ tìm cách tháo gỡ tại chỗ tất cả những phức tạp do Dupuis gây ra. Đúng vào lúc này, phái đoàn của triều đình Huế do Lê Tuấn và Nguyễn Văn Tường đại diện đến Sài Gòn (đầu tháng 9-1873), dự tính sang châu Âu tìm cách xử trí vấn đề Dupuis (14). Dupré đã thuyết phục và giữ chân phái đoàn lại, tổ chức thương thuyết tại Sài Gòn. Thống đốc Dupré thấy rõ sự bất lực của phía triều đình Huế và cho rằng không có cách nào khác phải cử quân đội ra Hà Nội giải quyết vụ Jean Dupuis gây rối ở Bắc Kỳ.

Francis Garnier dù có băn khoăn lo lắng về những ý kiến phản đối việc mở rộng đánh chiếm thuộc địa từ Chính phủ Pháp, nhưng với tính cách ưa mạo hiểm phiêu lưu của mình, lại nhận được sự chỉ đạo khá mở của Thống đốc Nam Kỳ, viên sĩ quan hải quân trẻ tuổi này đã nhận nhiệm vụ chỉ huy chiến dịch xâm lược Bắc Kỳ.

3. Francis Garnier chỉ huy chiến dịch xâm lược Bắc Kỳ lần thứ nhất

Ngày 10-10-1873, Garnier nhận được chỉ thị từ Thống đốc Dupré chỉ huy một đạo quân ra Hà Nội, bao gồm 50 lính thủy đánh bộ, một tàu máy hơi nước, một pháo thuyền, một xuồng, cùng các nhân viên, thợ máy và thủy thủ đoàn tổng cộng 222 người (15). Ngày 11-10-1873, Garnier dời Sài gòn tiến ra Bắc Kỳ. Trên đường đi, Garnier ghé qua Đà Nẵng ngày 15-10 để chuyển thư của Thống đốc Nam Kỳ cho triều đình Huế, thông báo về mục đích chuyến đi tới Bắc Kỳ. Bốn ngày sau, ông nhận được thư phúc đáp cho thấy "sự hài lòng" (16) của vua Tự Đức đồng thời triều đình sẽ cử người tháp tùng hỗ trợ. Ngày 23-10, Garnier dẫn quân tiến vào Cửa Cấm (Hải Phòng), ngược dòng tìm đường lên Hải Dương.

Ngày 5-11-1873, sau khi hội quân cùng Dupuis, Garnier đã có những hành động gây hấn, tràn quân lên bờ, xông vào thành tuyên bố mục đích của ông ra Bắc là ký kết một hiệp ước thương mại, mở cửa sông Hồng. Nguyễn Tri Phương đã thẳng thừng bác bỏ luận điệu đó, khẳng định rằng không có một sự thương lượng nào ngoài việc buộc Dupuis phải dời khỏi Bắc Kỳ. Hai ngày sau, Garnier tung ra một bản cáo thị nói rõ việc Thống đốc Nam Kỳ cử ông ta ra Hà Nội là theo yêu cầu của triều đình Huế, nhiệm vụ của ông ta là xem xét việc Bắc Kỳ, trấn áp giặc cướp… Về phía mình, Khâm sai Nguyễn Tri Phương kiên quyết phản đối luận điểm này và cũng cho dán cáo thị khắp nơi nói rõ mục đích chính thức của Garnier được cử ra Bắc chỉ là trục xuất Dupuis, ra lệnh cấm những nhà buôn Hoa kiều và các tín đồ Công giáo tiếp xúc hoặc tiếp tế cho quân Pháp, đồng thời đốc thúc Hoàng Kế Viêm tăng cường phòng thủ mạn Sơn Tây.

Sau khi nhận được tăng viện từ Sài Gòn với 3 pháo hạm ngày 11-11-1873, lúc này, Garnier có trong tay gần 300 quân, công khai liên kết với Jean Dupuis, liên tục gây hấn với quan quân địa phương và tổ chức bắt bớ dân chúng. Đỉnh điểm, ngày 19-11-1873, Garnier gửi cho Nguyễn Tri Phương một tối hậu thư đòi ông phải giải giáp vũ khí, rút quân khỏi thành Hà Nội, mở cửa sông Hồng và trao các tỉnh Bắc Kỳ cho Pháp, thời hạn trả lời là trước 6 giờ chiều. Trước lời đe dọa của Garnier, Nguyễn Tri Phương cùng quan quân Hà Nội gấp rút bố phòng chuẩn bị chống trả quân địch. Vào 6 giờ sáng ngày 20-11-1873, Garnier quyết định tấn công thành Hà Nội. Với ưu thế vượt trội về hỏa lực, chưa đầy 1 giờ đồng hồ, quân Pháp đã phá vỡ được hầu hết các cổng thành, tràn vào bên trong chiếm giữ

các vị trí xung yếu. Thành Hà Nội thất thủ, Thự tổng đốc Bùi Thức Kiên, hai anh em Phan Tôn, Phan Liêm (con của cụ Phan Thanh Giản) và một số quan chức giữ thành bị bắt. Nguyễn Tri Phương trúng đạn bị thương nặng, ông bị địch canh giữ và giám sát chặt chẽ tại tư dinh. Con trai ông là Nguyễn Lâm tử trận, 2.000 quân bị thực dân Pháp bắt làm tù binh, giam ngay trong thành. Garnier cố tình cử người chăm sóc cứu chữa, mục đích tìm cách mua chuộc dụ dỗ Nguyễn Tri Phương, giới nho sĩ yêu nước và xoa dịu dư luận tại Bắc Kỳ. Tuy nhiên, ông thẳng thừng cự tuyệt và hy sinh sau đó một tháng.

Sau khi chiếm đóng thành Hà Nội, Garnier cho dán các cáo thị tuyên bố rằng ông ta buộc phải đánh chiếm thành vì quan quân Hà Nội đã khiêu khích, cho thực thi biểu thuế mới và sẵn sàng trọng dụng những ai hợp tác với quân Pháp trong việc điều hành chính quyền. Tuy nhiên, quân Pháp không thể tìm được người trong số hàng ngũ quan lại cũ để bổ nhiệm các chức vụ điều hành, mà chỉ thu nạp được một số phần tử chủ yếu là tín đồ Công giáo do Giám mục Puginier giới thiệu.

Mối quan hệ giữa Garnier và Dupuis bắt đầu trở nên căng thẳng. Dupuis trách cứ Garnier đã làm hoang mang dân chúng vì thái độ bất nhất của ông ta. Dupuis đã nhận được lời than phiền từ một số người về những tuyên bố hành động trái ngược của Garnier và ngạc nhiên khi thấy: "lúc nào ông Garnier cũng nói đến việc thương lượng với người An Nam, phục hồi chính phủ của Huế ở Bắc Kỳ. Vì vậy, các vị thân hào không dám cam kết đi theo ông Garnier" (17). Garnier tỏ ra do dự và gác lại mọi sự vận động khẩn thiết của Dupuis về việc tấn công Sơn Tây, chỉ cử một đạo quân nhỏ tiến ra chiếm lấy phủ Hoài Đức, phòng bị lực lượng từ Sơn Tây cứu viện Hà Nội. Một phần ông ta muốn chờ đợi viện binh, phần khác là kế hoạch đánh chiếm một số địa điểm trọng yếu đảm bảo cho sự thông thương của tuyến đường sông Hồng.

Garnier báo tin cho triều đình Huế xin đặt quan cai trị mới ở Hà Nội và tiến hành thương thuyết. Vua Tự Đức dù đã nhận thấy sự gian xảo của kẻ địch nhưng vẫn ảo tưởng, tiếp tục trên con đường thương lượng để xử lý tình thế. Nhà vua cử hai viên quan là Trần Đình Túc, Trương Gia Hội, nhờ trung gian là Giám mục Sohier ra Bắc để thương thảo với Garnier. Trong khi ấy, Garnier quyết tâm thực hiện chiến lược bình định Bắc Kỳ của mình, thông báo cho quan lại đứng đầu các tỉnh phải "triệt bỏ cửa quan, bến đò, nhổ hàng rào ở sông, niêm yết điều ước việc buôn" (18). Quân Pháp nhanh chóng tiến quân chiếm lấy các vị trí trọng yếu dọc tuyến sông Hồng từ Hà Nội ra đến cửa biển.

Ngày 22-11-1873, Garnier cử Thiếu úy hải quân Balny d'Avricourt và bác sĩ Harmand dẫn quân chiếm Hưng Yên một cách dễ dàng. Ngày 26-11-1873, quân Pháp kéo sang Phủ Lý. Cuộc chiến đấu giữ thành của quân dân địa phương chưa đầy 15 phút đã thất bại. Ngày 28-11, Tổng đốc Thái Nguyên, Bắc Ninh tuyên bố đầu hàng giặc. Cùng ngày, Garnier cho một đạo quân đánh chiếm phủ Thường Tín. Ngày 30-11, quân Pháp đánh chiếm huyện Phú Xuyên. Tri phủ Ứng Hòa sợ hãi đầu hàng giặc. Ngày 1-12, quân Pháp chiếm Gia Lâm, giao cho lính mã tà đóng giữ. Tỉnh thành Phủ Lý được giao lại cho Lê Văn Ba cai quản. Ngày 4-12, quân Pháp đánh chiếm Hải Dương. Ngày 5-12, thành Ninh Bình thất thủ. Ngày 12-12, đích thân Garnier đã chỉ huy quân đội tấn công thành Nam Định và thắng lợi nhanh chóng.

Như vậy, chưa đầy một tháng sau khi chiếm thành Hà Nội, Garnier đã hoàn

thành về cơ bản sự bành trướng và bình định các vị trí trọng yếu ở Bắc Kỳ dọc tuyến sông Hồng từ Hà Nội ra tận cửa biển. Cả vùng châu thổ sông Hồng trở nên hỗn loạn, hệ thống chính quyền của Nam triều trên đường xâm lược của thực dân Pháp đều bị tan rã, tê liệt.

Tuy nhiên, việc phân tán lực lượng để quản lý các thành trì sau khi chiếm đóng khiến quân Pháp gặp nhiều khó khăn, buộc Garnier phải tìm cách tuyển mộ binh lính để tăng cường quân số. Hầu hết số lính tuyển dụng vội vã đều là phần tử du thủ, du thực hoặc một bộ phận tín đồ Công giáo. Tại một số vùng, xung đột lương - giáo diễn ra gay gắt và phức tạp. Hơn thế nữa, Garnier còn phải đương đầu với một cục diện chiến tranh mới đầy khó khăn ở khu vực Hà Nội.

Tin chiến sự nóng bỏng ở Bắc Kỳ dội về Huế, triều đình Tự Đức tỏ ra bối rối và thiếu kiên quyết trong việc kháng Pháp, trong khi quân dân các tỉnh miền Bắc đang sục sôi tinh thần đấu tranh chống lại sự xâm lược của kẻ thù. Triều đình Huế cử Hoàng Tá Viêm, Tôn Thất Thuyết đem 1.000 quân đóng ở Từ Sơn, cùng Vũ Huy Thụy, Trương Quang Đản tổ chức canh giữ các địa bàn trọng yếu còn lại. Vua Tự Đức phong Hoàng Tá Viêm chức *Tiết chế Bắc Kỳ quân vụ* để chỉ huy quân thứ xứ Bắc Kỳ nhưng hạ lệnh chờ kết quả thương thuyết của Trần Đình Túc. Bên cạnh đó, triều đình Huế cử người cầu viện nhà Thanh, tìm cách liên lạc với một số toán quân Trung Hoa ở phía Bắc Bắc Kỳ nhờ giúp sức chống lại thực dân Pháp. Lúc này, Hoàng Tá Viêm đang phối hợp với cánh quân chủ lực ở Bắc Ninh do Trương Quang Đản chỉ huy cùng đội quân Cờ Đen của Lưu Vĩnh Phúc thắt chặt bao vây thành Hà Nội. Lực lượng quân Pháp ở Hà Nội chỉ còn 34 lính dưới sự chỉ huy của Trung úy Bain de Coquerie ngày đêm lo sợ sự tấn công của quan quân triều đình.

Ngày 18-12-1873, Garnier buộc phải rút phần lớn lực lượng ở Nam Định về Hà Nội cố thủ. Hai ngày sau, phái đoàn thương thuyết của triều đình Huế do Trần Đình Túc, Nguyễn Trọng Hợp, Trương Gia Hội và Hoàng Đôn Điển tới Hà Nội. Ngay ngày 21-12-1873, cuộc thương thuyết giữa triều đình Huế và Garnier được mở ra.

Giữa lúc đó, tin quân Cờ Đen tiến vào cửa ngõ phía Tây thành Hà Nội báo về khiến Garnier bỏ dở cuộc đàm phán, chỉ huy quân sĩ tìm cách đối phó. Lưu Vĩnh Phúc khiêu chiến quân Pháp, dùng kế nghi binh, rút lui nhử địch ra khỏi thành. Garnier hăng hái trực tiếp dẫn 18 lính đem theo một khẩu đại bác 86,5 ly tổ chức truy kích. Đến đoạn Kim Mã, quân Pháp chia làm hai đạo, một đạo do đích thân Garnier dẫn đầu theo đường La Thành - Cầu Giấy về phủ Hoài Đức, đạo còn lại do Balny chỉ huy tiến theo đường Thủ Lệ. Quân Cờ đen tổ chức mai phục cả hai địa điểm, tập kích và giết chết Garnier cùng Balny. Trung úy hải quân Etmez được bổ nhiệm thay Garnier chỉ huy lực lượng quân Pháp còn lại ở Hà Nội.

Về mặt tinh thần, trận thắng ở Cầu Giấy đã làm nức lòng quan quân và dân chúng Hà Nội, góp phần làm dịu bớt nỗi hận từ việc thất thủ thành một tháng trước đó. Nhưng cái chết của Francis Garnier và một số sĩ quan Pháp khiến cho tình hình chính trị, quân sự tại Bắc Kỳ vô cùng căng thẳng và phức tạp.

4. Hệ quả của cuộc phiêu lưu quân sự của F. Garnier ở Bắc Kỳ

Tin tức về cái chết của Garnier tại trận Cầu Giấy gây chấn động giới thực dân Pháp ở Bắc Kỳ, có ảnh hưởng to lớn cục diện quân sự trên chiến trường Bắc Kỳ. Quân Pháp ở Hà Nội vô cùng hoảng sợ,

thậm chí còn dự định bỏ thành rút xuống tàu trú ẩn. Giám mục Puginier phải ra sức thuyết phục quân Pháp không thực hiện việc rút lui. Ngày 25-12-1873, Giám mục Puginier gửi thư vào Sài Gòn, đề nghị Dupré cử 1.000 quân ra Hà Nội tăng viện, mục đích không phải tiếp tục cuộc chiến mà "chỉ là để trừng trị những kẻ phá rối hòa bình" (19) (tức quân kháng chiến và quần chúng yêu nước).

Chính vào thời điểm quyết định này, triều đình Huế vẫn thực hiện chủ trương đàm phán với thực dân Pháp, không cho quân đội tổng tiến công vào quân địch. Trần Đình Túc còn được cử tới gặp trực tiếp Hoàng Tá Viêm yêu cầu triệt thoái ngay mọi hoạt động chống Pháp. Vua Tự Đức vì thấy việc thương thuyết đang "gần có đầu mối", bèn xuống dụ cho Hoàng Tá Viêm và Tôn Thất Thuyết rút về đóng quân ở Sơn Tây.

Cùng lúc đó, phái đoàn thương thuyết do Philastre (20) và Nguyễn Văn Tường dẫn đầu rời Huế trở ra Hà Nội. Ngày 24-12, phái đoàn thương thuyết của Philastre cập bến Cửa Cấm (Hải Phòng). Ngày 25-12-1873, phái đoàn được tin Francis Garnier tử trận. Để đối phó với tình hình chính trị bị đảo lộn do sự thất bại của phía Pháp ở mặt trận Cầu Giấy, một cuộc họp được tổ chức ngay trên tàu Decrès vào 26-12-1873, dưới sự chủ trì của Trung tá Testard de Coquer, người có chức vụ quân sự cao nhất ở Bắc Kỳ lúc này. Coquer đề cử Đại úy Edouard Balezeaux làm chỉ huy quân đội viễn chinh Bắc Kỳ, Philastre làm Giám đốc chính trị đoàn quân viễn chinh. Philastre trở thành đại diện quan trọng nhất của Soái phủ Nam Kỳ để tiến hành đàm phán, giải quyết những hậu quả của chiến dịch xâm lược Bắc Kỳ lần thứ nhất do Garnier gây ra.

Khi tới Bắc Kỳ, trong tay Philastre không có một sắc lệnh, chỉ thị nào từ phía Soái phủ Nam Kỳ, mỗi quyết định của ông ta lúc này đều rất khẩn trương và ảnh hưởng lớn đối với cuộc thương thuyết Pháp - Việt. Với tư cách là người được Thống đốc Dupré ủy nhiệm toàn quyền, Philastre đích thân đứng ra giải quyết lập lại hòa bình thay thế nhóm sĩ quan hiếu chiến thân Garnier như Bain và Esmes. Ông ta xúc tiến đàm phán và ký nhiều công ước với đại diện triều đình Huế là Nguyễn Văn Tường, đặc biệt là thỏa thuận trao trả thành Hà Nội ngày 6-2-1874.

Bản công ước trao trả thành Hà Nội gồm 14 điều khoản, trong đó có những nội dung chính: Quân Pháp rút quân khỏi thành Hà Nội và trao trả toàn bộ tài sản và trang bị hiện có của thành Hà Nội cũng như tiền bạc chiếm được tại các tỉnh Hải Dương, Nam Định, Ninh Bình cho triều đình Huế; Quân Pháp rút về đồn trú tại một địa điểm thiết lập ở Hải Phòng cho tới khi một hiệp ước chính thức được ký kết; các quan Việt Nam không truy cứu những người đứng về phía Pháp theo chỉ dụ ngày 17 tháng Giêng của vua Tự Đức đồng ý ân xá cho họ; Chính phủ An Nam sẽ nhường một khoảng đất bên bờ sông để xây dựng một chỗ ở cho công sứ Pháp và binh lính đội hộ vệ... (21).

Quyết định này của Philastre đã làm phá sản toàn bộ kết quả chinh phục quân sự của Garnier, như một tác giả Pháp nhận xét: "Philastre đã theo đuổi một mục tiêu duy nhất tái lập càng sớm càng tốt một sự hòa hợp tốt đẹp hoàn toàn với triều đình Huế, dù có phải hy sinh, thủ tiêu hành động của Garnier, một hành động mà cá nhân ông lên án là lạm quyền" (22). Chính vì lập trường "hòa hợp" đó, ông ta cũng bị một số người trong giới thực dân Pháp phê phán, đả kích và cho ông là người "thân An Nam" (annamitophile) (23).

Trên đất Bắc Kỳ, Philastre phải đối mặt với những kẻ phản đối việc rút quân như Jean Dupuis, Giám mục Puginier và cả

những phản ứng từ các sĩ quan Pháp trẻ tuổi vừa được giao trọng trách cai quản thành trì. Theo những thỏa thuận của Philastre và Nguyễn Văn Tường, Jean Dupuis và tùy tùng phải rời khỏi thành Hà Nội trước khi quân Pháp chuyển đến Hải Phòng.

Philastre đã nhìn xa hơn khía cạnh quân sự. Ông ta hiểu rõ điều chủ yếu của "vấn đề Bắc Kỳ" lúc này không còn là đánh chiếm, mà là duy trì và tổ chức cai trị. Để thực hiện được điều đó, Thống đốc Nam Kỳ phải có kinh phí, nhân sự và quân đội. Trong khi tất cả giới quân sự tại Bắc Kỳ đang choáng váng và lo sợ sau cái chết của Garnier. Tình cảnh loạn lạc tràn lan và những phong trào chống quân Pháp của quân dân Bắc Kỳ khiến Philastre phải đắn đo. Ông ta thấy rõ, chính quốc Pháp thời điểm 1873-1874 không thể chi trả các khoản kinh phí cho việc duy trì cai trị xứ Bắc Kỳ, giới chính trị và quân sự tại Pháp thì đã tỏ thái độ phủ nhận kế hoạch mạo hiểm của Dupré và Garnier. Xuôi theo thái độ hòa hoãn của triều Tự Đức, Philastre quyết định nghiêng về một hiệp ước đình chiến mong manh, chủ yếu có lợi cho Pháp trên lĩnh vực thương mại và ngoại giao.

Những thỏa thuận giữa Philastre và Nguyễn Văn Tường tại Hà Nội đã tạo cơ sở để nhanh chóng tiến đến việc ký kết một hiệp ước chính thức mới giữa Pháp và Việt Nam. Phái đoàn thương thuyết sau khi hoàn tất việc trao trả thành Hà Nội đã gấp rút lên đường trở về Sài Gòn để tiếp tục đàm phán những điều khoản và ký kết trước thời điểm Thống đốc Dupré phải trở về Pháp (ngày 16-3-1874) giải trình những vấn đề liên quan đến chiến dịch đánh chiếm Bắc Kỳ và cái chết của Francis Garnier.

Ngày 15-3-1874, Hiệp ước Giáp Tuất được ký kết giữa thực dân Pháp và triều đình Huế, gồm có 22 điều khoản (24). Những yêu cầu cơ bản mà Soái phủ Nam Kỳ đặt ra trước cuộc xâm lược đều đạt được mục tiêu: khai thông sông Hồng và mở cửa một số cảng biển; Pháp được quyền đặt một viên lãnh sự tại Hà Nội và trong các cảng được mở, chính quyền Pháp chính thức được thừa nhận trên toàn xứ Nam Kỳ; những yêu cầu về tự do thông thương và truyền đạo; Pháp buộc phía triều đình Huế cam kết thi hành mọi chính sách ngoại giao theo đường lối của Pháp…

Về phía mình, triều đình Huế có thể tạm thời ổn định tình hình nguy nan ở Bắc Kỳ và một vài điều khoản mang tính chất an ủi: một chủ quyền độc lập trên danh nghĩa đối với các nước ngoài (trừ Pháp), nhận lại thành Hà Nội và các tỉnh Bắc Kỳ, xóa bỏ được món nợ bồi thường chiến phí đối với Pháp và một số món quà khí tài khoa trương… Tuy vậy, sự nhu nhược trượt dài trên con đường thỏa hiệp của triều đình Huế trước hành động xâm lược của kẻ thù vấp phải sự phản đối mạnh mẽ từ phía quần chúng yêu nước, đồng thời càng khiến dã tâm xâm lược của thực dân Pháp lớn mạnh. Đỉnh điểm là cuộc khởi nghĩa Giáp Tuất nổ ra tại Nghệ Tỹnh năm Giáp Tuất (1874) do Trần Tấn và Đặng Như Mai lãnh đạo (25).

Mặc dù tham vọng "bảo hộ" Bắc Kỳ là rất lớn trong giới cầm quyền Soái phủ Nam Kỳ nhưng tình thế chính trị ngoại giao đột ngột thay đổi sau cái chết của Garnier, Thống đốc Dupré phải tạm chấp nhận dừng lại chủ trương "bảo hộ" (26). Hiệp ước Giáp Tuất năm 1874 chỉ là một giải pháp tình thế nhằm làm dịu những rắc rối của "vấn đề Bắc Kỳ" đối với thực dân Pháp. Khi mục tiêu đô hộ cuối cùng của thực dân Pháp chưa thực hiện được tại xứ sở có vị trí chiến lược quan trọng ở Viễn Đông về chính trị, kinh tế và ngoại giao như Việt Nam, thì Hiệp ước này chỉ là một đình chiến tạm thời.

Tóm lại, Francis Garnier là một sĩ quan được giới thực dân Pháp đặc biệt xem trọng trong giai đoạn đầu bành trướng xâm lược thuộc địa tại Việt Nam, một nhân vật điển hình cho lớp thực dân phiêu lưu, mạo hiểm.

Trên thực tế, cùng với Soái phủ Nam Kỳ, Francis Garnier đã góp phần đặt nền móng cho việc mở rộng, bình định toàn bộ lãnh thổ Việt Nam và nhất là trong cuộc đánh chiếm Bắc Kỳ lần thứ nhất. Vai trò của Garnier thể hiện rõ trong việc điều chỉnh toan tính chiến lược tấn công ra Bắc Kỳ khi đưa chiến dịch này vào địa hạt ngoại giao, chỉ huy quân viễn chinh tiến hành vũ trang tấn công thành Hà Nội, bành trướng chiếm đóng những vị trí trọng yếu trong châu thổ sông Hồng và bước đầu thiết lập một bộ máy cai trị tại đây. Tuy nhiên, kết cục cuối cùng mà ông ta nhận được là cái chết thảm dưới tay của quân kháng chiến.

Trong bối cảnh Chính phủ Pháp tại chính quốc chưa sẵn sàng theo đuổi một cuộc can thiệp quân sự lớn tại một xứ thuộc địa xa xôi như Việt Nam, giới thực dân tại Soái phủ Nam Kỳ vẫn còn choáng váng với tin tức Garnier tử trận, vua Tự Đức và triều đình Huế đang lúng túng và trượt dài trên con đường thỏa hiệp, cái chết của Garnier tại trận Cầu Giấy (1873) có tác động lớn tới cục diện chính trị, quân sự, ngoại giao và cuộc thương thuyết Pháp - Việt ở khu vực Bắc Kỳ. Hiệp ước Giáp Tuất (1874) được ký kết, những điều khoản của nó chưa thể làm thỏa mãn âm mưu xâm lược Việt Nam của đế quốc Pháp và nhất là giới thực dân trong Soái phủ Nam Kỳ.

CHÚ THÍCH

(1). Francis Garnier sinh ngày 25 tháng 7 năm 1939 tại Saint Etienne, Pháp. Garnier nhập học tại Học viện Hải quân năm 1855, tốt nghiệp và gia nhập lực lượng hải quân Pháp, thực hiện nhiệm vụ tại Brasil và vùng biển Thái Bình Dương. Ông ta còn là một nhà thám hiểm, nổi bật là Phó chỉ huy đoàn thám sát sông Mê Kông (1866-1868) và một số địa điểm tại Trung Quốc, từng nhận huy chương danh dự của Hiệp hội Địa lý Pháp năm 1871. Năm 1872, ông ta trở lại Nam Kỳ rồi sang Thượng Hải. Tháng 8-1873, Garnier trở lại Sài Gòn nhận nhiệm vụ chỉ huy chiến dịch xâm lược Bắc Kỳ lần thứ nhất và chết trong trận Cầu Giấy ngày 21-12-1873.

(2). Jean Dupuis (1828-1912) là một nhà thám hiểm và thương nhân người Pháp. Năm 1858, Dupuis đến Ai Cập rồi sang Trung Quốc và từ 1871-1872, ông ta bắt đầu khám phá vùng Sông Hồng cho mục đích thương mại.

(3). Dẫn theo Trần Văn Giàu, Đinh Xuân Lâm, Nguyễn Văn Sự, *Lịch sử cận đại Việt Nam*, tập 1, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1959, tr.231.

(4). F. Romanet du Caillaud, *Histoire de l'intervention francaise au Tonkin de 1872 à 1874*, Ed. Charllamel, Paris, 1880, pp. 63.

(5). Marie Jules Dupré 25-11-1813- 8-2-1881 sĩ quan Hải quân Pháp, được bổ nhiệm Thống đốc Nam Kỳ từ 1871 đến 1874.

(6). Trung tâm lưu trữ Bộ Ngoại giao Pháp, "*Hồi ký và tư liệu châu Á*", quyển 31, tr.211. Dẫn theo Nguyễn Xuân Thọ (2015), sđd, tr.210.

(7), (15), (19), (22). Taboulet G., *La geste francaise en Indochine,* Paris, Adrien Maisonneuve, Vol 2, 1956, tr.700, 691, 732, 736.

(8). Vụ Jean Dupuis là một vấn đề khá phức tạp. J. Dupuis là một lái súng có tiếng, nhiều năm lập nghiệp ở Trung Quốc, dựa vào thế lực của các quan chức và tướng lĩnh Trung Hoa để thực hiện ý định thăm dò khai thông tuyến đường sông Hồng tháng 8-1870, thách thức và bất chấp chính quyền nhà Nguyễn và luật pháp Việt Nam. J.Dupuis hăng hái ủng hộ việc chiếm đóng Bắc Kỳ của một bộ phận giới chức thực dân Pháp. Cuối năm 1872 đầu năm 1873, ông ta liên tục xuất hiện và ngang ngược gây

rối ở Hà Nội, tiến hành cuộc thám sát ngược dòng sông Hồng lên Vân Nam trước sự bất lực của chính quyền địa phương. Cuối tháng 4-1873, Jean Dupuis trở lại Hà Nội, cấu kết với giới đại phú thương Hoa kiều, hung hăng gây rối và đối đầu với các quan chức Việt Nam, đứng đầu là Khâm sai Nguyễn Tri Phương. Triều đình Huế tỏ ra lúng túng trước vụ Jean Dupuis, cử người vào Sài Gòn liên hệ với Soái phủ Nam Kỳ để giải quyết vụ việc.

(9). Dẫn theo P. J.N. Tuck, *Thừa sai Công giáo Pháp và các chính sách của đế quốc tại Việt Nam 1857-1914, một sưu tập tư* liệu, UBĐK Công giáo yêu nước Việt Nam, Tp. Hồ Chí Minh, 1989, tr. 361-362.

(10). Dẫn theo Nguyễn Xuân Thọ, *Bước mở đầu của sự thiết lập hệ thống thuộc địa Pháp ở Việt nam (1858-1897)*, sđd, tr. 229.

(11). Louis-Eugène Louvet, *Đời Tổng giám mục Puginier*, Nxb. Hà Nội, 2019, tr.245-246.

(12), (17), (23). Xem Devillers Philippe, *Người Pháp và người An Nam bạn hay thù?*, Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2006, tr.181, 212, 262.

(13). Dẫn lại của Devillers Philippe, *Người Pháp và người An Nam bạn hay thù?*, sđd, tr.190.

(14). Trong một bức thư trao đổi với Thương bạc viện ngày 6-10-1873, Thống đốc Dupré đã tỏ ý than phiền về việc trong khi đang tiến hành thương lượng với Soái phủ Nam Kỳ, Triều đình Huế đã cử người tới gặp Thống đốc người Anh ở Hương Cảng đề nghị giúp trục xuất Jean Dupuis ra khỏi Bắc Kỳ. Dupré đã yêu cầu giải thích và đe dọa chấm dứt thương thuyết, đồng thời cũng nhắc tới việc gửi quân do Garnier chỉ huy ra Bắc Kỳ xử lý vụ việc. Xem Louis-Eugène Louvet, *Đời Tổng giám mục Puginier*, Nxb. Hà Nội, 2019, tr. 245.

(16). Vial P., *Nos première années au Tonkin*, Challamel, Paris, 1889, tr. 53.

(18). Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, Nxb. Giáo dục, t. 7, 2007, tr.1415.

(20). Paul-Louis-Félix Philastre (1837-1902) là một sĩ quan hải quân, nhà ngoại giao, có vai trò quan trọng trong giai đoạn đầu thực dân Pháp xâm lược Việt Nam. Philastre tới Nam Kỳ năm 1861, từng làm thanh tra những vấn đề bản xứ ở Nam Kỳ, chuyên nghiên cứu về ngôn ngữ, rất thông thạo tiếng Việt và chữ Hán, từng dịch bộ luật Gia Long ra tiếng Pháp và có quan hệ thân thiết với Garnier.

(21). Xem F. Romanet du Caillaud, *Histoire de l'intervention francaise au Tonkin de 1872 à 1874*, Ed. Charllamel, Paris, 1880, tr. 430-431.

(24). Nội dung đầy đủ của Hiệp ước Giáp Tuất, có thể tham khảo: F. Romanet du Caillaud (1880), *Histoire de l'intervention francaise au Tonkin de 1872-1874*, sđd, pp. 444-455; Phạm Văn Sơn, *Việt Sử tân biên*, quyển V, Sài Gòn, 1962, tr.321-325; *Đại Nam thực lục chính biên* (1975), t.XXXIII, Nxb. Khoa học xã hội, 1975, t.XXXIII, tr.12-22; Vũ Huy Phúc (chủ biên), *Lịch sử Việt Nam 1858-1896,* sđd, tr.803-819;…

(25). Theo một số tài liệu, cuộc khởi nghĩa Giáp Tuất đã nổ ra trước khi việc ký kết Hiệp ước Giáp Tuất (*Đại Nam thực lục*, Nxb. Giáo dục, 2007, tập 8, tr.8 ; tác giả Đào Tử Minh, Đinh Xuân Lâm cho biết lễ tế cờ khởi nghĩa vào ngày 2-3-1874 (Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 165, tháng 6-1975, tr.74) ; Theo tác giả Hoàng Văn Lân và Nguyễn Quang Hồng cho biết ngày nổi dậy là 17-3-1874 (Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 6 (301) tháng 11-12, tr.46)

(26). Trong chỉ thị cho Thiếu tá Philastre ngày 6 tháng 12 năm 1873 trước khi đến Huế đàm phán, Dupré đã yêu cầu vị đại diện Pháp này tìm ra một từ ngữ thích hợp cho tiếng "bảo hộ", để nó không xúc phạm đến tính tự ái của người Việt Nam: "Nhiệm vụ của ông là nhiệm vụ hòa bình và hòa giải... Cái khó khăn chính trong (thương thảo) mà ông sẽ gặp là liên quan đến xứ "bảo hộ". Tôi phải nhờ ông dùng đến sự hiểu biết riêng về tiếng Việt, để tìm ra một ngôn từ đạt được mục đích của ta, mà không làm người Annam không bị tổn thương tự ái" . Việc Pháp rút lui khỏi Bắc Kỳ đã làm yếu thế mặc cả của mình, buộc Dupré phải từ bỏ sự đòi hỏi về một nền bảo hộ chính thức tại xứ này. Xem P. J.N. Tuck, *Thừa sai Công giáo Pháp và các chính sách của đế quốc tại Việt Nam 1857-1914, một sưu tập tư* liệu, sđd, tr.488.